

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Về việc triển khai thực hiện Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Thực hiện Quyết định số 1893/QĐ-BNN-TL ngày 24/6/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch nông thôn và Tài liệu hướng dẫn triển khai; theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 3687/SNN-TL ngày 12/11/2024, kết quả biểu quyết thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch về việc triển khai thực hiện Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, gồm các nội dung sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Thu thập, cập nhật số liệu, theo dõi, đánh giá hiện trạng cấp nước sạch nông thôn áp dụng vào việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tại các địa phương. Các kết quả được sử dụng để làm căn cứ đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu nước sạch thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

**2. Yêu cầu**

Các sở, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố bám sát nhiệm vụ, nội dung và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định số 1893/QĐ-BNN-TL ngày 24/6/2024 để triển khai thực hiện công tác điều tra, tổng hợp, báo cáo số liệu Bộ chỉ số đảm bảo chính xác, đúng tiến độ theo quy định.

**II. PHẠM VI, KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1. Phạm vi thực hiện:** Các xã thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

**2. Kinh phí thực hiện:** Từ nguồn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương theo quy định của pháp luật.

**III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

Thực hiện thu thập, cập nhật số liệu, tổng hợp báo cáo các chỉ số điều tra nước sạch nông thôn theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định số 1893/QĐ-BNN-TL ngày 24/6/2024 về việc ban hành Bộ chỉ số Theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn và Tài liệu hướng dẫn triển khai, với các chỉ số sau:

| <b>TT</b> | <b>Chỉ số</b>  | <b>Ghi chú</b>   |
|-----------|--|--|
| 1         | <b>Chỉ số 01:</b> Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh (%)   | Bảng số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh/ tổng số hộ dân nông thôn * 100  |
| 2         | <b>Chỉ số 02:</b> Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn (%)  | Bảng số hộ được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn/tổng số hộ dân nông thôn * 100   |
| 2.1       | <i>Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung</i>                                | Đánh giá chất lượng nước sạch đạt quy chuẩn.   |
| 2.2       | <i>Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ công trình cấp nước quy mô hộ gia đình</i>                       | Đánh giá chất lượng nước sạch quy mô hộ gia đình do UBND tỉnh ban hành.  |
| 3         | <b>Chỉ số 03:</b> Tỷ lệ hộ nghèo được sử dụng nước hợp vệ sinh (%)   | Bảng số hộ nghèo sử dụng nước hợp vệ sinh/ tổng số hộ nghèo * 100  |
| 4         | <b>Chỉ số 04:</b> Tỷ lệ hộ nghèo được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn (%)  | Bảng số hộ nghèo sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn/ tổng số hộ nghèo * 100   |
| 4.1       | <i>Tỷ lệ hộ nghèo được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung</i>                          | Đánh giá chất lượng nước sạch đạt quy chuẩn.   |
| 4.2       | <i>Tỷ lệ hộ nghèo được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ công trình cấp nước quy mô hộ gia đình</i>                 | Đánh giá chất lượng nước sạch quy mô hộ gia đình do UBND tỉnh ban hành.  |
| 5         | <b>Chỉ số 05:</b> Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm  | Bảng số lượng nước sinh hoạt (tính bằng lít) đạt quy chuẩn được tính bình quân cho một người trên một ngày đêm.  |
| 6         | <b>Chỉ số 06:</b> Tỷ lệ công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung có tổ chức quản lý khai thác hoạt động bền vững | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tiền nước thu được đủ bù đắp chi phí quản lý vận hành, sửa chữa nhỏ.</li> <li>2. Chất lượng nước sạch sau khi xử lý của công trình đạt quy chuẩn.</li> <li>3. Khả năng cấp nước thường xuyên trong năm.</li> <li>4. Tỷ lệ công suất khai thác thực tế đạt tối thiểu 60% so với công suất thiết kế (sau 2 năm sử dụng).</li> <li>5. Cán bộ quản lý, vận hành có chuyên môn, năng lực quản lý vận hành phù hợp quy mô, yêu cầu kỹ thuật của công trình.</li> </ol> |

*\* Việc đánh giá chất lượng nước đối với các công trình cấp nước nhỏ lẻ hộ gia đình áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh do UBND tỉnh ban hành (các chỉ tiêu áp dụng cụ thể do Sở Y tế đề xuất).*

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh nhu cầu kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Bộ chỉ số trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, địa phương, đơn vị liên quan đề xuất phương án phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền theo các quy định hiện hành.

- Phối hợp với Sở Y tế trong việc cung cấp số liệu về kiểm định chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; Thông tư số 26/2021/TT-BYT ngày 15/12/2021 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Thông tư số 41/2018/TT- BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế hoặc Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thực hiện Bộ chỉ số trên địa bàn tỉnh hàng năm, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Thủy lợi) trước ngày 15 tháng 3 theo quy định.

- Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo quy định tại Tài liệu hướng dẫn Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch nông thôn ban hành kèm theo Quyết định số 1893/QĐ-BNN-TL ngày 24/6/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **2. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách và các quy định hiện hành.

- Soát xét, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên cơ sở đề xuất phương án phân bổ kinh phí của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **3. Sở Y tế**

- Khẩn trương hoàn thiện, trình ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 5100/UBND-XD<sub>1</sub> ngày 30/8/2024 về việc xây dựng Quyết định ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác thẩm định, báo cáo các chỉ tiêu nước sạch trong việc thực hiện CTMTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh cung cấp số liệu về ngoại kiểm chất lượng nước sạch (chất lượng nước các công trình cấp nước tập trung và nhỏ lẻ) theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT, Thông tư số 26/2021/TT-BYT ngày 15/12/2021 của Bộ Y tế hoặc Quy chuẩn kỹ thuật địa phương sau khi được UBND

tỉnh ban hành, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trước ngày 30 tháng 12 hàng năm để cập nhật vào Bộ chỉ số nhằm tận dụng nguồn lực.

#### **4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Phối hợp cung cấp số liệu hộ nghèo trên địa bàn toàn tỉnh được công bố hàng năm gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm cơ sở đối chiếu, tổng hợp Bộ chỉ số.

#### **5. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Rà soát, đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện thu thập cập nhật thông tin Bộ chỉ số hàng năm và gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp.

- Hàng năm, chỉ đạo, phân công, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức điều tra, thu thập cập nhật, đánh giá hiện trạng các chỉ tiêu trong Bộ chỉ số theo các nội dung hướng dẫn và biểu mẫu tại Tài liệu hướng dẫn Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch nông thôn ban hành kèm theo Quyết định số 1893/QĐ-BNN-TL ngày 24/6/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; tổ chức phê duyệt kết quả Bộ chỉ số và gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo đúng thời gian quy định.

Yêu cầu thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ thẩm quyền, nhiệm vụ được phân công tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để hướng dẫn thực hiện. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, chỉ đạo việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, tham mưu, đề xuất xử lý các nội dung vượt thẩm quyền theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN-PTNT, Tài chính, Y Tế, LĐ-TB và Xã hội, Xây dựng;
- Văn phòng ĐP NTM tỉnh;
- Trung tâm Nước sạch và VSMT NT;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu VT, NL<sub>4</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Lĩnh**